

Số: *MC* /TTCC115

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày *13* tháng 02 năm 2025

BẢN TIN 115

Hoạt động mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện tháng 1 năm 2025

1. Thông tin chung

- Số trạm cấp cứu vệ tinh (TVT) 115 hoạt động: 43 trạm.
- Triển khai hoạt động Trạm cấp cứu 115 đường thủy Cần Giờ (tháng 12/2023).

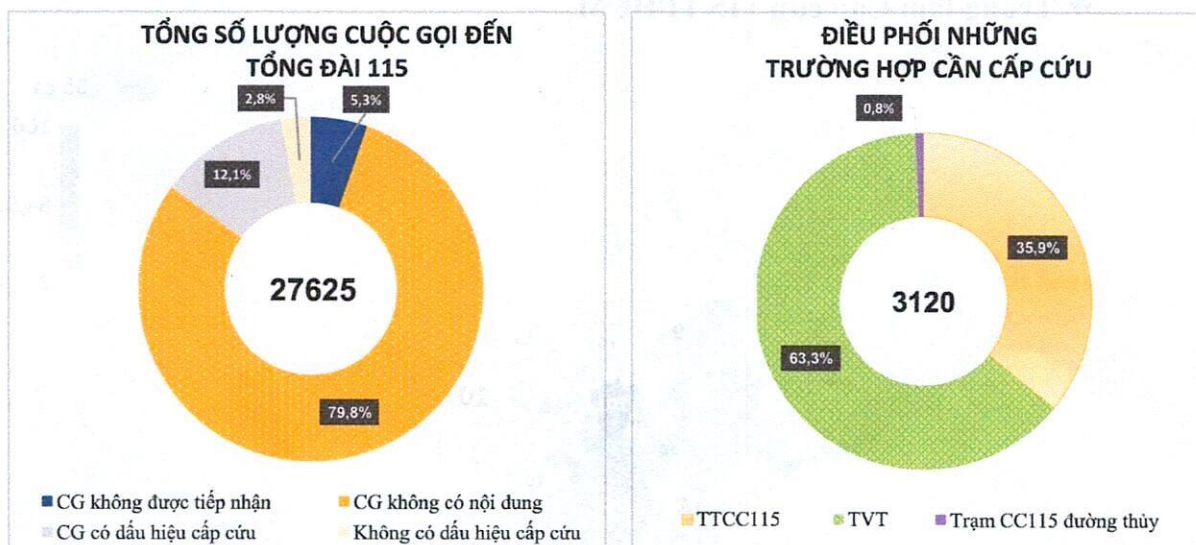
2. Công tác chuyên môn

2.1. Tổng đài 115 (tiếp nhận, sàng lọc, tư vấn và điều phối)

- Tiếp nhận: Số lượng cuộc gọi đến Tổng đài 115 là 27.625 cuộc gọi, có giảm so với tháng 12/2024 (29.309 cuộc gọi). Trong đó, số lượng cuộc gọi có dấu hiệu cấp cứu trong tháng 1/2025 là 3.352 cuộc gọi (chiếm 12,1%) và có tỷ lệ cao hơn so với tháng 11/2024 (10,9%).

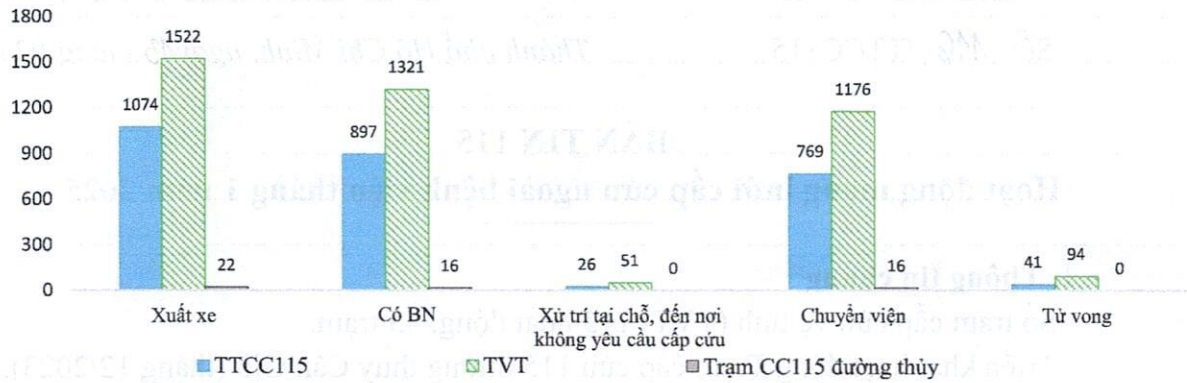
- Sàng lọc, tư vấn, khác: 232 trường hợp.

- Điều phối: 3120 trường hợp. Trong đó, 1121 trường hợp chuyển đến Trung tâm Cấp cứu 115, 1975 trường hợp chuyển đến các trạm cấp cứu vệ tinh 115, 24 trường hợp chuyển đến Trạm cấp cứu 115 đường thủy, 3 trường hợp chuyển quận 3 và quận 10 hỗ trợ.



Biểu đồ 1. Thống kê công tác chuyên môn của Tổng đài 115 tháng 1/2025

2.2. Lực lượng cấp cứu ngoài bệnh viện (tổ chức triển khai cấp cứu người bệnh tại cộng đồng)



Biểu đồ 2. Thống kê các trường hợp triển khai cấp cứu ngoài bệnh viện tháng 1/2025

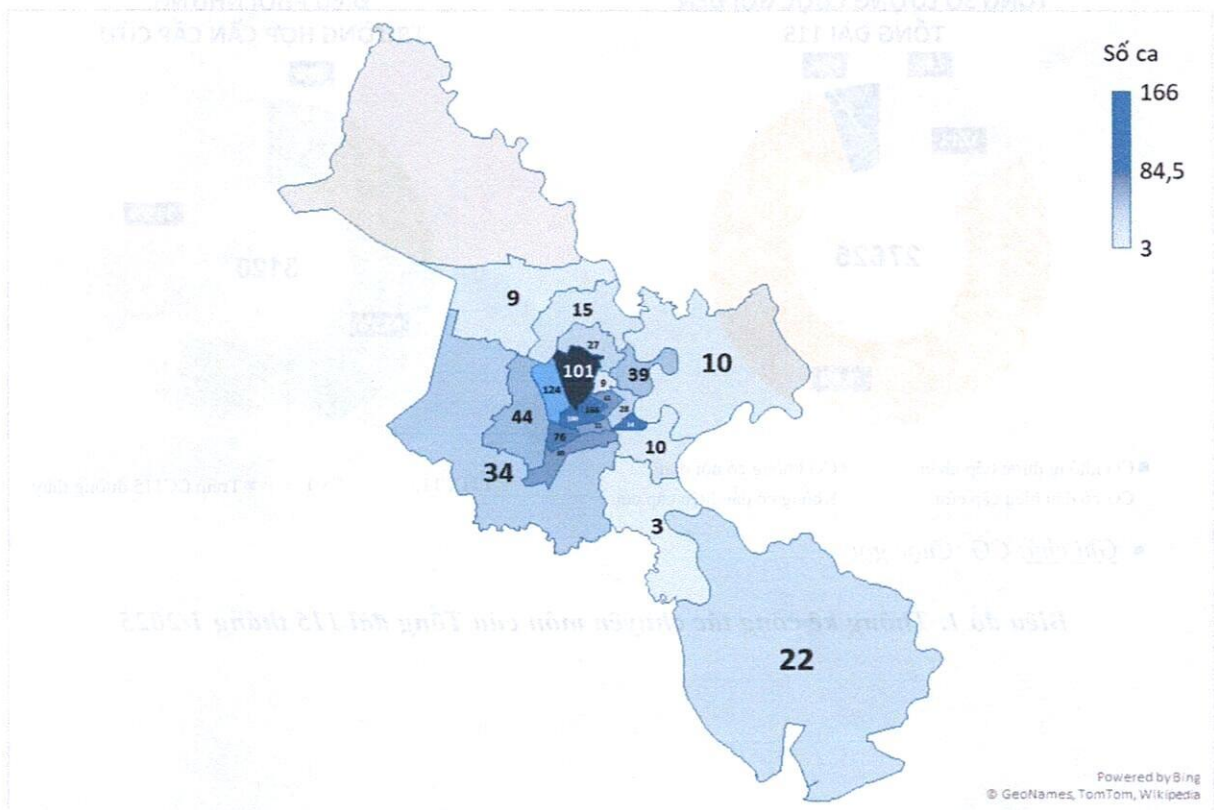
Trong tháng 1/2025, các trạm Cấp cứu vệ tinh 115 có số lượt xuất xe là 1522 trường hợp (chiếm 58,1% của Mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện). Trong đó, số trường hợp có bệnh nhân đạt tỷ lệ 86,8% (TVT) và 83,5% (TTCC 115).

Tỷ lệ chuyển viện của Mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện cao, lần lượt là 89% (TVT) và 85,7% (TTCC115).

Trạm cấp cứu 115 đường thủy có 22 lượt xuất xe và 16 trường hợp có bệnh nhân được chuyển viện.

2.3. Phân bố các ca cấp cứu

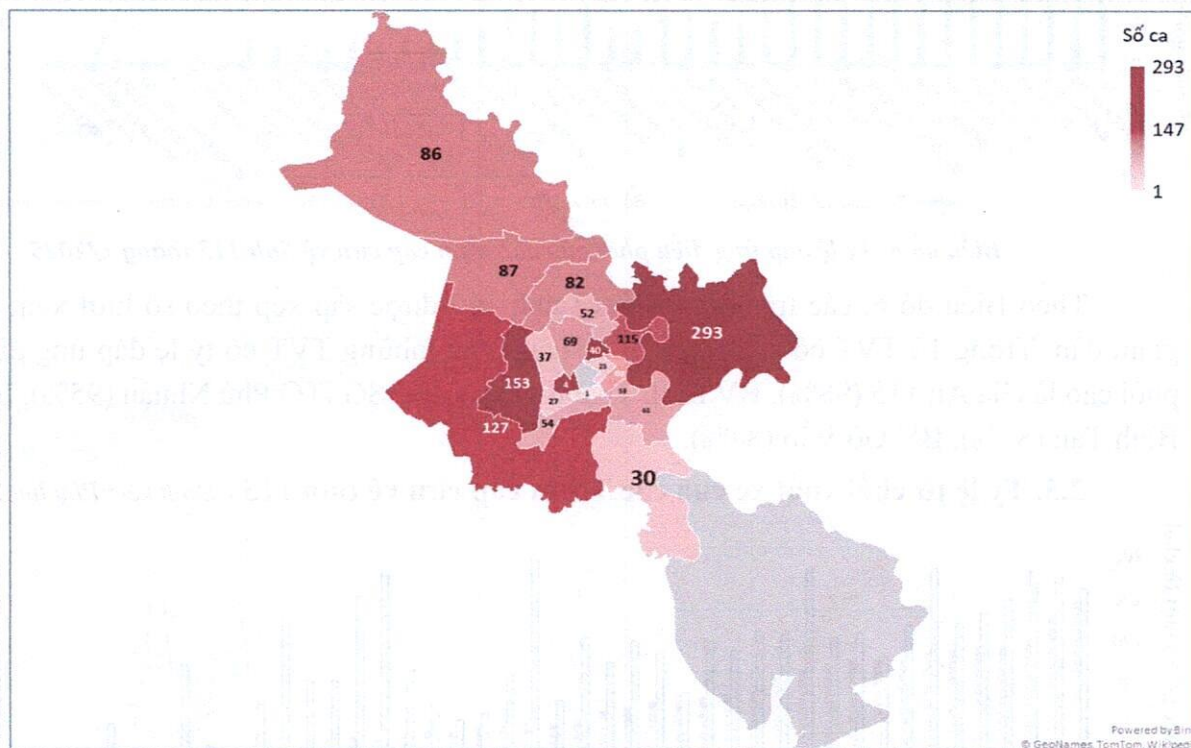
❖ Trung tâm Cấp cứu 115 TPHCM



Biểu đồ 3. Phân bố các ca cấp cứu của Trung tâm Cấp cứu 115 tháng 1/2025

Số ca cấp cứu của Trung tâm Cấp cứu 115 trong tháng 1/2025 phân bố chủ yếu ở các khu vực quận 10 (166 ca), quận Tân Phú (124 ca), quận Tân Bình (101 ca) và quận 11 (100 ca).

❖ Trạm cấp cứu vệ tinh 115

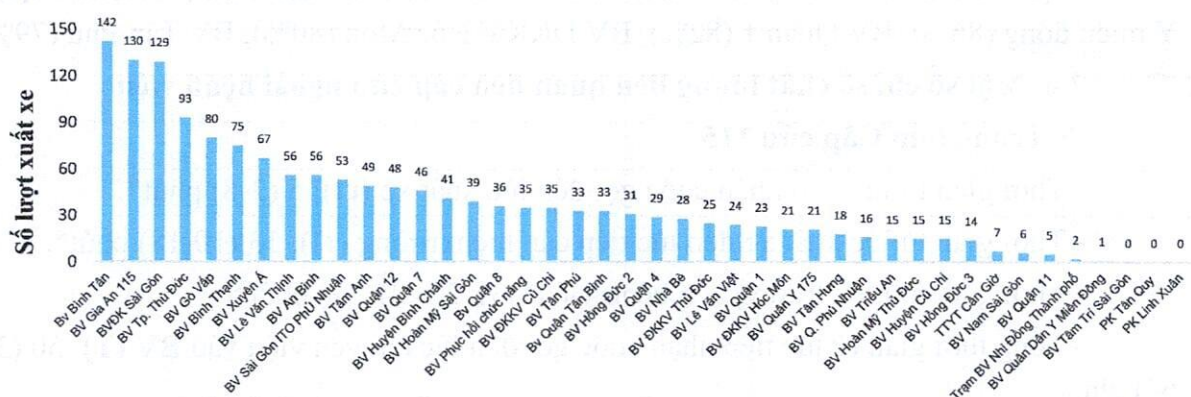


Biểu đồ 4. Phân bố các ca cấp cứu của trạm cấp cứu vệ tinh 115 tháng 1/2025

Số ca cấp cứu của TTVT trong tháng 1/2025 phân bố chủ yếu ở các khu vực Thành phố Thủ Đức (292 ca), quận Bình Tân (153 ca) và huyện Bình Chánh (127 ca).

2.4. Số trường hợp cấp cứu ngoài bệnh viện của các trạm cấp cứu vệ tinh 115

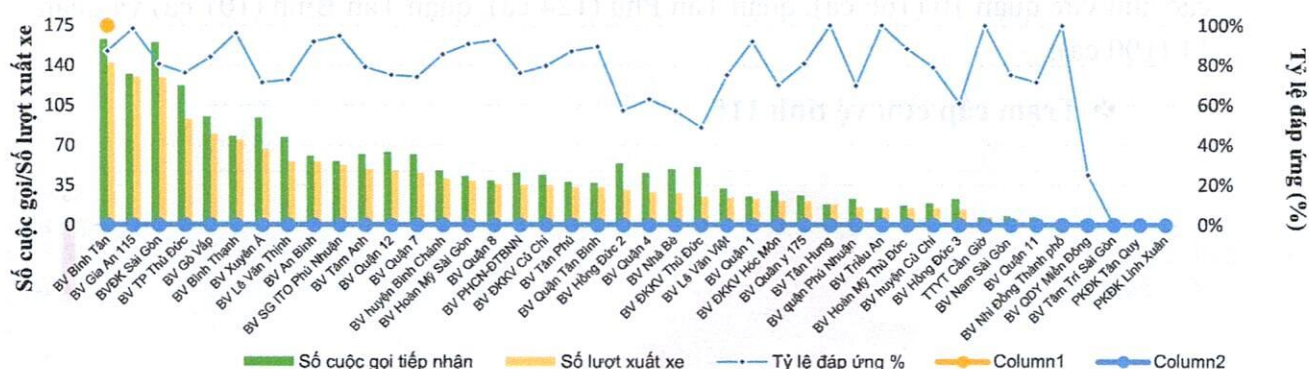
❖ Số lượt xuất xe



Biểu đồ 5. Số lượt xuất xe của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tháng 1/2025

TTVT BV Bình Tân là trạm có số lượt xuất xe cao nhất trong tháng 1/2025 với 142 lượt xuất xe, kế tiếp lần lượt là BV Gia An với 130 lượt xuất xe và BV ĐK Sài Gòn với 129 lượt xuất xe.

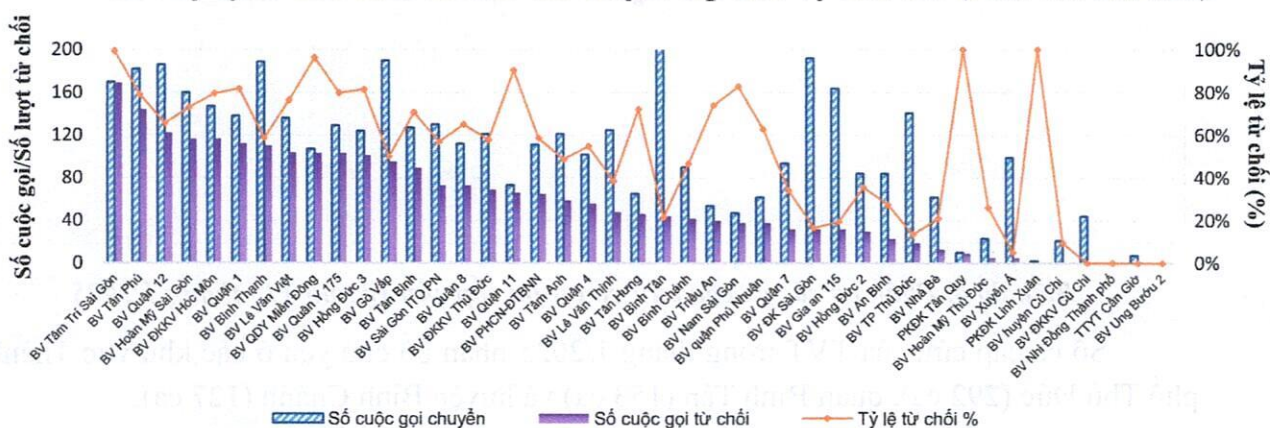
❖ Tỷ lệ xuất xe/số cuộc gọi điều phối (Đính kèm Phụ lục 2)



Biểu đồ 6. Tỷ lệ đáp ứng điều phối của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tháng 1/2025

Theo Biểu đồ 6, các trạm cấp cứu vệ tinh 115 được sắp xếp theo số lượt xuất xe giảm dần. Trong 10 TVT có số lượt xuất xe hàng đầu, những TVT có tỷ lệ đáp ứng điều phối cao là Gia An 115 (98%), BV Bình Thạnh (96%), BV SG ITO Phú Nhuận (95%), BV Bình Tân (87%), BV Gò Vấp (84%).

2.5. Tỷ lệ từ chối xuất xe của các Trạm cấp cứu vệ tinh 115 (Đính kèm Phụ lục 2)



Biểu đồ 7. Tỷ lệ từ chối điều phối của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tháng 1/2025

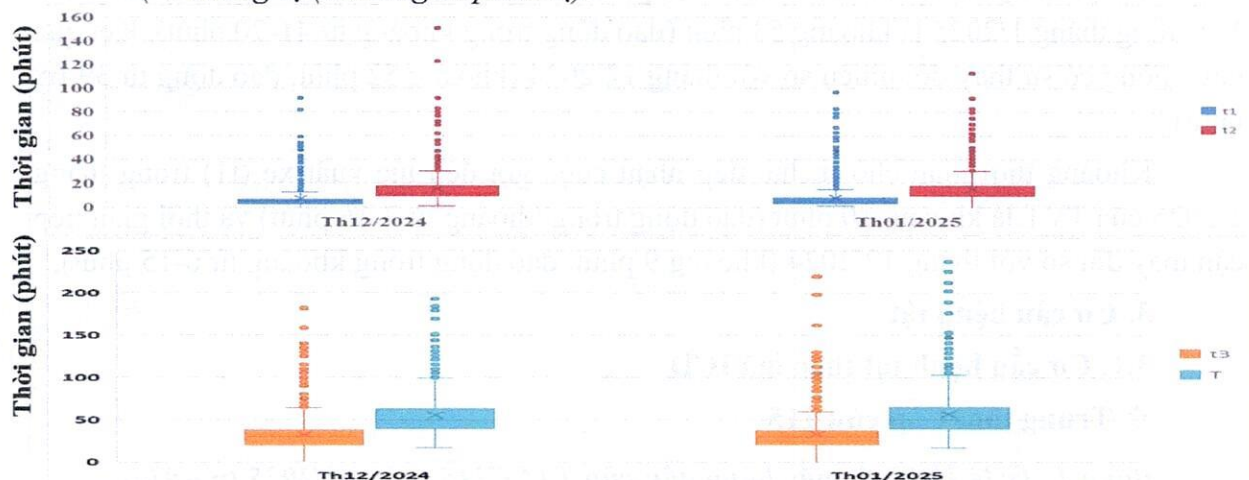
Trạm vệ tinh có tỷ lệ từ chối xuất xe cao là BV Tâm Trí Sài Gòn (99%), BV Quân Y miền đông (86%), BV Quận 1 (82%), BV ĐKKV Hóc Môn (80%), BV Tân Phú (79%).

2.6. Một số chỉ số chất lượng liên quan đến cấp cứu ngoài bệnh viện

❖ Trung tâm Cấp cứu 115

- Thời gian từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc xuất xe (**t1**): 5 (3-8) phút*.
- Thời gian từ lúc xuất xe đến lúc tiếp cận hiện trường (**t2**): 13 (10-18) phút*.
- Thời gian từ hiện trường đến bệnh viện (**t3**): 30 (21-37) phút*.
- Tổng thời gian từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc chuyển viện vào BV (**T**): 50 (39-64) phút*.

(*: Trung vị (Khoảng tứ phân vị))



Biểu đồ 8. Thời gian của từng giai đoạn trong CCNBV của TTCC115 tháng 1/2025

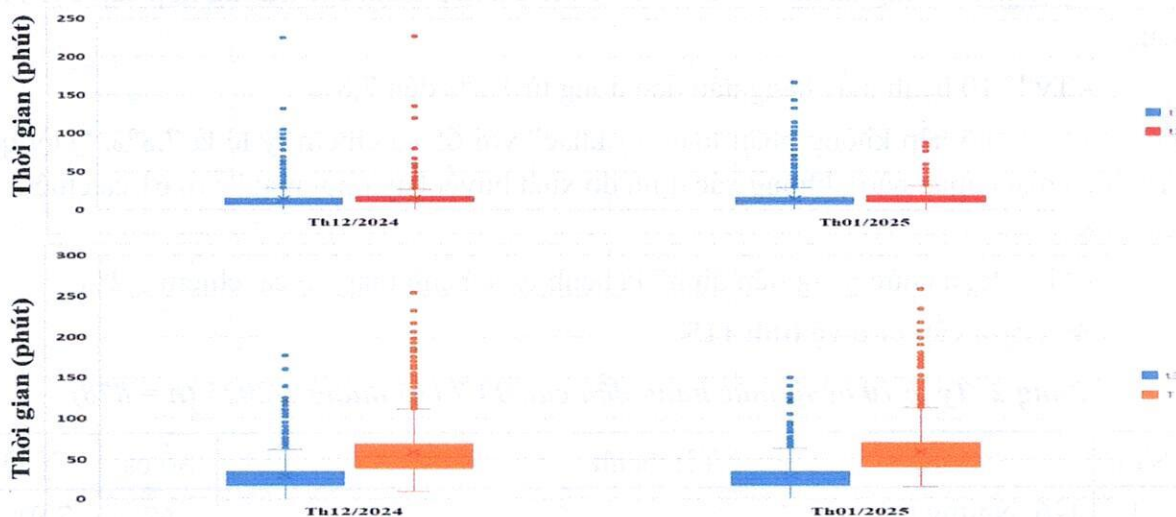
Tổng thời gian từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc chuyển viện vào BV (T) trong tháng 1/2025 của TTCC115 là khoảng 50 phút (dao động trong khoảng từ 39-64 phút). Kết quả này cao hơn so với tháng 12/2024 (khoảng 49 phút, dao động từ 39-63 phút).

Khoảng thời gian chờ từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc xuất xe (t1) trong tháng 1/2025 của TTCC115 là khoảng 5 phút (dao động trong khoảng từ 3-8 phút) và không thay đổi so với tháng 12/2024.

❖ Trạm cấp cứu vệ tinh 115

- Thời gian từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc xuất xe (t1): 10 (7-16) phút*.
- Thời gian từ lúc xuất xe đến lúc tiếp cận hiện trường (t2): 13 (10-19) phút*.
- Thời gian từ hiện trường đến bệnh viện (t3): 25 (16-35) phút*.
- Tổng thời gian của người bệnh từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc chuyển viện vào BV (T): 53 (41-70) phút*.

(*: Trung vị (Khoảng tứ phân vị))



Biểu đồ 9. Thời gian của từng giai đoạn trong CCNBV của TVT115 tháng 1/2025

Tổng thời gian từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc chuyển viện vào BV (T) của TVT 115 trong tháng 1/2025 là khoảng 53 phút (dao động trong khoảng từ 41-70 phút). Kết quả này không có sự thay đổi nhiều so với tháng 12/2024 (khoảng 52 phút, dao động từ 39-68 phút).

Khoảng thời gian chờ từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc xuất xe (t1) trong tháng 1/2025 của TVT là khoảng 10 phút (dao động trong khoảng từ 7-16 phút) và thời gian tiếp cận thay đổi so với tháng 12/2024 (khoảng 9 phút, dao động trong khoảng từ 6-15 phút).

3. Cơ cấu bệnh tật

3.1. Cơ cấu bệnh tật theo mã ICD

❖ Trung tâm Cấp cứu 115

Bảng 1. Tỷ lệ 10 bệnh mắc hàng đầu của TTCC115 tháng 1/2025 (n =834)

STT	Tên bệnh	Số ca	Tỷ lệ
1	J96. Suy hô hấp không phân loại nơi khác	65	7,8%
2	I64. Đột quĩ (Tai biến mạch máu não), không xác định do xuất huyết hay nhồi máu	61	7,3%
3	I46. Ngừng tim	41	5%
4	R56. Co giật, chưa phân loại ở nơi khác	26	3,1%
5	S72. Gãy cổ xương đùi	26	3,1%
6	J18.9 Viêm phổi do sinh vật không xác định	25	3%
7	E16.2 Hạ đường huyết không đặc hiệu	21	2,5%
8	S09. Tổn thương khác và không đặc hiệu của đầu	19	2,3%
9	I10. Tăng huyết áp vô căn (nguyên phát)	19	2,3%
10	H81. Rối loạn chức năng tiền đình	10	1,2%

Nhận xét: Trong tháng 1/2025, TTCC115 đã tiếp nhận các trường hợp cấp cứu như sau:

- Tỷ lệ 10 bệnh mắc hàng đầu dao động từ 1,2% đến 7,8%.
- “Suy hô hấp không phân loại nơi khác” với 65 ca chiếm tỷ lệ là 7,8%, “Đột quĩ (Tai biến mạch máu não), không xác định do xuất huyết hay nhồi máu” với 61 ca chiếm tỷ lệ 7,3%.
- “Rối loạn chức năng tiền đình” là bệnh tỷ lệ bệnh thấp 10 ca, chiếm 1,2%.

❖ Trạm cấp cứu vệ tinh 115

Bảng 2. Tỷ lệ 10 bệnh mắc hàng đầu của TVT115 tháng 1/2025 (n = 878)

STT	Tên bệnh	Số ca	Tỷ lệ
1	I46. Ngừng tim	69	7,9%
2	I64. Đột quĩ (Tai biến mạch máu não), không xác định do xuất huyết hay nhồi máu	56	6,4%

STT	Tên bệnh	Số ca	Tỷ lệ
3	J96. Suy hô hấp không phân loại nơi khác	50	5,7%
4	S06. Tổn thương nội sọ	28	3,2%
5	I10. Bệnh tăng huyết áp	20	2,3%
6	J18. Viêm phổi, tác nhân không xác định	18	2 %
7	S00. Tổn thương nông của da đầu	18	2%
8	K92. Xuất huyết tiêu hóa không đặc hiệu	16	1,8%
9	R50. Sốt không rõ nguyên nhân	14	1,6%
10	H81. Rối loạn chức năng tiền đình	12	1,4%

Nhận xét: Trong tháng 1/2025, trạm cấp cứu vệ tinh 115 đã tiếp nhận các trường hợp cấp cứu như sau:

- Tỷ lệ 10 bệnh mắc hàng đầu dao động từ 1,4% đến 7,9%.
- “Ngừng tim” với 69 ca chiếm tỷ lệ là 7,9%, sau đó là “. Đột quỵ (Tai biến mạch máu não), không xác định do xuất huyết hay nhồi máu” với 56 ca chiếm 6,4%.
- “Rối loạn chức năng tiền đình” là bệnh có tỷ lệ thấp với 12 ca, chiếm 1,4%.

3.2. Cơ cấu bệnh tật theo lý do cuộc gọi

❖ Trung tâm Cấp cứu 115

Bảng 3. Cơ cấu bệnh tật của TTCC115 tháng 1/2025 (n = 1007)

STT	Lý do cuộc gọi	Tần số	Tỷ lệ
1	Đột quỵ	74	7,3%
2	Ngừng tim	28	2,8%
3	Chấn thương	145	14,4%
4	Khác (khó thở, đau bụng, đau đầu,...)	760	75,5%

Cơ cấu bệnh tật cấp cứu ngoài bệnh viện theo lý do cuộc gọi của TTCC115 trong tháng 1 năm 2025 gồm đột quỵ (chiếm 7,3%), ngừng tim (2,8%) và các bệnh lý liên quan đến chấn thương (14,4%).

❖ Trạm cấp cứu vệ tinh 115

Bảng 4. Cơ cấu bệnh tật của TVT115 tháng 1/2025 (n = 1469)

STT	Lý do cuộc gọi	Tần số	Tỷ lệ
1	Đột quỵ	107	7,3%
2	Ngừng tim	79	5,4%
3	Chấn thương	260	17,7%
4	Khác (khó thở, đau bụng, đau đầu,...)	1023	69,6%

Cơ cấu bệnh tật cấp cứu ngoài bệnh viện theo lý do cuộc gọi của TVT115 trong tháng 1 năm 2025 gồm đột quỵ (chiếm 7,3%), ngừng tim (chiếm 5,4%) và các bệnh lý liên quan đến chấn thương (17,7%).

4. Báo cáo ca tâm thần

Trong tháng 1/2025, số liệu các trường hợp liên quan tâm thần được TTCC115 tiếp nhận, điều phối và xử trí cụ thể như sau:

- Tổng số cuộc gọi cấp cứu có liên quan đến cấp cứu tâm thần: 4 cuộc gọi.
- Số ca cấp cứu có liên quan đến vấn đề tâm thần: 3 ca do TTCC115 tiếp nhận và xử trí.
- Số trường hợp chuyển viện có liên quan vấn đề tâm thần: 3 trường hợp chuyển viện (3 trường hợp chuyển đến Bệnh viện Tâm thần và 2 ca trên đường đi người gọi báo không yêu cầu cấp cứu nữa).

5. Báo cáo sự cố

Không có sự cố trong tháng 1/2025.

6. Hoạt động khác

- Công tác phục vụ sự kiện: đã điều phối, triển khai thực hiện phục vụ 19 sự kiện chính trị, lễ hội do TTCC115, các trạm Cấp cứu Vệ tinh 115 (BV Lê Văn Việt, Bệnh viện Quận 1, Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn, Bệnh viện Quận 4, Bệnh viện Quận 11, Bệnh viện Lê Văn Thịnh, Bệnh viện Quận Phú Nhuận, Bệnh viện Đa khoa Khu vực Củ Chi, Đa khoa khu vực Hóc Môn, Bệnh viện Quận 8, Bệnh viện Quận 11, Bệnh viện Quận Gò Vấp, Bệnh viện Quận 7, Bệnh viện Quận 12, Bệnh viện huyện Bình Chánh, Bệnh viện huyện Nhà Bè, Bệnh viện huyện Củ Chi và Trung tâm Y tế huyện Cần Giờ), bên cạnh đó TTCC115 còn phối hợp Bệnh viện Thống Nhất, Bệnh viện Nguyễn Tri Phương, Bệnh viện Nguyễn Trãi, Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình với tổng thời lượng là 164 buổi. Tổng số xe cứu thương đã huy động phục vụ công tác sự kiện trong là 48 xe.

- Trung tâm Cấp cứu 115 đã phối hợp với các bệnh viện trong mạng lưới cấp cứu ngoài viện và các bệnh viện trên địa bàn thành phố trong công tác:” Diễn tập phương án xử lý tình huống khẩn cấp cháy, nổ và tổ chức thoát nạn, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại nơi tổ chức lễ hội, sự kiện tập trung đông người trên địa bàn Thành phố”, với tổng số xe đã huy động là 10 xe cứu thương.

7. Thuận lợi và hạn chế

a. Thuận lợi

- Được sự quan tâm và ủng hộ của Sở Y tế.
- Sự nỗ lực tiếp nhận cấp cứu của các trạm cấp cứu vệ tinh 115.

b. Hạn chế

- Còn một số trạm cấp cứu vệ tinh 115 chưa thực hiện bệnh án cấp cứu ngoài bệnh viện đầy đủ bằng phần mềm trong tháng 1/2025 (*Đính kèm danh sách*).
- Một số trạm cấp cứu vệ tinh 115 làm bệnh án còn thiếu nhiều mục trong hệ thống phần mềm (mã bệnh ICD, Xử trí,...).

- Một số trạm vệ tinh từ chối cuộc gọi từ Trung tâm Cấp cứu 115, các lý do từ chối phổ biến: gọi không nghe máy, người bệnh nhân đông, đang có ca cấp cứu, xe đi chuyển viện.

8. Đề xuất, phương hướng hoạt động

Đề nghị lãnh đạo các trạm cấp cứu vệ tinh 115 rà soát và nhắc nhở nhân viên hoàn thiện hồ sơ bệnh án cấp cứu ngoài bệnh viện trên hệ thống phần mềm EOC đầy đủ nội dung, kịp thời.

Trên đây là Bản tin hoạt động Mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện tháng 1 năm 2025. Kính trình Ban Giám đốc Sở Y tế xem xét và chỉ đạo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- TS.BS. Nguyễn Anh Dũng (Phó GĐ SYT);
- Phòng Nghiệp Vụ Y - Sở Y tế;
- Các vệ tinh 115 thuộc ML CCNBV;
- BGĐ Trung tâm;
- Lưu: VT, KHTC (Ng2b)
(VB giấy và VB điện tử)

GIÁM ĐỐC 



Nguyễn Duy Long



Phụ lục 1

**THỐNG KÊ TRẠM CẤP CỨU VỆ TINH THỰC HIỆN
BỆNH ÁN CẤP CỨU NGOÀI BỆNH VIỆN THÁNG 1/2025**

(Đính kèm theo Bản tin số **116** /TTCC115 ngày **13** tháng **02** năm 2025
của Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Xuất xe có bệnh nhân	Số lượng bệnh án TVT làm trên phần mềm	Tỷ lệ làm bệnh án
1	Trạm BV Bình Tân	124	124	100%
2	Trạm BV Gia An 115	108	109	100%
3	Trạm BV Tp. Thủ Đức	84	84	100%
4	Trạm BV Bình Thạnh	66	66	100%
5	Trạm BV Xuyên Á	57	59	100%
6	Trạm BV Tâm Anh	46	46	100%
7	Trạm BV Quận 12	39	39	100%
8	Trạm BV Huyện Bình Chánh	38	39	100%
9	Trạm BV Quận 4	29	32	100%
10	Trạm BV Tân Phú	30	31	100%
11	Trạm BV Phục hồi chức năng	30	30	100%
12	Trạm BV Nhà Bè	26	27	100%
13	Trạm BV Hồng Đức 2	26	26	100%
14	Trạm BV ĐKKV Củ Chi	25	25	100%
15	Trạm BV Quận 1	20	21	100%
16	Trạm BV ĐKKV Thủ Đức	19	19	100%
17	Trạm BV Triều An	12	14	100%
18	Trạm BV Tân Hưng	14	14	100%
19	Trạm BV Hóc Môn	13	13	100%
20	Trạm BV Quận 11	4	4	100%
21	Trạm BV Hồng Đức 3	10	11	100%
22	Trạm BV Quận 8	32	31	97%
23	Trạm BV Quận Tân Bình	26	25	96%

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Xuất xe có bệnh nhân	Số lượng bệnh án TVT làm trên phần mềm	Tỷ lệ làm bệnh án
24	Trạm BV Sài Gòn ITO Phú Nhuận	48	45	94%
25	Trạm BV Lê Văn Thịnh	43	39	86%
26	Trạm BV Quận Phú Nhuận	14	13	93%
27	Trạm BV Huyện Củ Chi	14	13	86%
28	Trạm BV Nam Sài Gòn	6	5	83%
29	Trạm BV Lê Văn Việt	21	17	76%
30	Trạm BV Quận 7	44	32	73%
31	Trạm BVĐK Sài Gòn	120	86	72%
32	Trạm BV Gò Vấp	71	28	39%
33	Trạm BV Quân Y 175	18	1	6%
34	Trạm BV Tâm Trí Sài Gòn	0	-	-
35	Trạm PK Tân Quy	0	-	-
36	Trạm PK Linh Xuân	0	-	-
37	Trạm BV Ung Bướu CS 2	0	-	-
38	Trạm BV Cần Giờ	5	-	-
39	Trạm BV Hoàn Mỹ Sài Gòn	35	-	-
40	Trạm BV Nhi Đồng Thành phố	2	-	-
41	Trạm BV Hoàn Mỹ Thủ Đức	11	-	-
42	Trạm BV Quân Dân Y Miền Đông	1	-	-
43	Trạm BV An Bình	50	-	-



Phụ lục 2

**THỐNG KÊ TRẠM CẤP CỨU VỆ TINH
XUẤT XE/ TỪ CHỐI CẤP CỨU NGOÀI BỆNH VIỆN THÁNG 1/2025**

(Đính kèm theo Bản tin số **116** /TTCC115 ngày **13** tháng **02** năm 2025
của Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115 Số liệu (%)	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyển	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
1	Trạm BV Bình Tân	208	163(78%)	45(22%)	142(87%)
2	Trạm BV Gia An 115	164	132(80%)	32(20%)	130(98%)
3	Trạm BV ĐK Sài Gòn	192	160(83%)	32(17%)	129(81%)
4	Trạm BV TP. Thủ Đức	141	122(87%)	19(13%)	93(76%)
5	Trạm BV Gò Vấp	190	95(50%)	95(50%)	80(84%)
6	Trạm BV Bình Thạnh	189	78(41%)	111(59%)	75(96%)
7	Trạm BV Xuyên Á	99	94(95%)	5(5%)	67(71%)
8	Trạm BV Lê Văn Thịnh	125	77(62%)	48(38%)	56(73%)
9	Trạm BV An bình	84	61(73%)	23(27%)	56(92%)
10	Trạm BV Sài Gòn Ito	130	56(43%)	74(57%)	53(79.5%)
11	Trạm BV Tâm Anh	121	62(51%)	59(49%)	49(79%)
12	Trạm BV Quận 12	186	64(34%)	122(66%)	48(75%)
13	Trạm BV Quận 7	94	62(66%)	32(34%)	46(74%)
14	Trạm BV Huyện Bình Chánh	90	48(53%)	42(47%)	41(85%)
15	Trạm BV Hoàn Mỹ Sài Gòn	160	43(27%)	117(73%)	39(91%)
16	Trạm BV Quận 8	112	39(35%)	73(65%)	36(92%)
17	Trạm ĐKKV Củ Chi	44	44(100%)	-	35(80%)
18	Trạm BV Phục hồi chức năng Quận 8	111	46(41%)	65(59%)	35(76%)
19	Trạm BV Tân Phú	182	38(21%)	144(79%)	33(87%)

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115 Số liệu (%)	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyển	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
20	Trạm BV Tân Bình	127	37(29%)	90(71%)	33(89%)
21	Trạm BV Hồng Đức 2	84	54(64%)	30(36%)	31(57%)
22	Trạm BV Quận 4	102	46(45%)	56(55%)	29(63%)
23	Trạm BV Nhà Bè	62	49(79%)	13(21%)	28(57%)
24	Trạm BV ĐKKV Thủ Đức	121	51(42%)	70(58%)	25(49%)
25	Trạm BV Lê Văn Việt	136	32(24%)	104(76%)	24(75%)
26	Trạm BV Quận 1	138	25(18%)	113(82%)	23(92%)
27	Trạm BV Hóc Môn	147	30(20%)	117(80%)	21(70%)
28	Trạm BV Quân Y 175	129	26(20%)	103(80%)	21(81%)
29	Trạm BV Tân Hưng	65	18(28%)	47(72%)	18(100%)
30	Trạm BV Quận Phú Nhuận	62	23(37%)	39(63%)	16(70%)
31	Trạm BV Triều An	54	15(26%)	39(74%)	15(100%)
32	Trạm BV Huyện Củ Chi	21	19(90%)	2(10%)	15(79%)
33	Trạm BV Hoàn Mỹ Thủ Đức	23	17(74%)	6(26%)	15(88%)
34	Trạm BV Hồng Đức 3	124	23(19%)	101(81%)	14(61%)
35	Trạm TYT Cần Giờ	7	7(100%)	-	7(100%)
36	Trạm BV Nam Sài Gòn	47	8(17%)	39(83%)	6(75%)
37	Trạm BV Quận 11	73	7(10%)	66(90%)	5(71%)
38	Trạm BV Nhi Đồng Thành phố	2	2(100%)	-	2(100%)
39	Trạm Quân Dân Y Miền Đông	107	4(4%)	103(96%)	1(25%)
40	Trạm PKĐK Linh Xuân -Thủ Đức	2	-	2(100%)	-
41	Trạm BV Tâm Trí Sài Gòn	170	1(78%)	169(99%)	-
42	Trạm PK Tân Quy	10	-	10(100%)	-

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115 Số liệu (%)	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyển	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
43	Trạm BV Ung Bướu 2	-	-	-	-